

Số: **749**/BC-LTT-THPT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng **5** năm 2015

BÁO CÁO
Kết quả Bồi dưỡng Thường xuyên
Năm học: 2014 - 2015

Căn cứ kế hoạch số 2549/KH-GDDT-TC ngày 28/7/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2014-2015;

Căn cứ văn bản số 1228/GDDT-TC ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2014 - 2015;

Trường THPT Lý Tự Trọng báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2014 – 2015 gồm những nội dung sau đây:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Nhân sự:

- Tổng số CBQL và giáo viên: 58 người. Trong đó:
Cán bộ quản lý: 04 người.
Giáo viên: 54 người.

2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai công tác BDTX:

2.1 Thuận lợi:

- Tập thể giáo viên nhiệt tình có ý thức vươn lên
- Trường có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ để giáo viên có thể áp dụng các nội dung tự bồi dưỡng để rút ra kinh nghiệm cho bản thân.
- Nhà trường đã tích cực tìm tòi nội dung và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.

2.2 Khó khăn:

- Kế hoạch do giáo viên tự bồi dưỡng là chính nên việc kiểm tra kiểm soát và thấy được hiệu quả của việc bồi dưỡng thường xuyên không thể định lượng được.
- Giáo viên tập trung nhiều cho công tác giảng dạy nên các nội dung bồi dưỡng thường xuyên không thực hiện nhiều.
- Bản thân giáo viên khi thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên do mình đặt ra cũng chưa giành nhiều thời gian để đầu tư bồi dưỡng và chậm thay đổi tư duy.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2014 – 2015:

- Công tác xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2014 – 2015 (số 1102/KH-LTT-THPT ngày 11 tháng 8 năm 2014).
- Ra quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2014 – 2015 của đơn vị (Số 1544A/QĐ-LTT-THPT ngày 17 tháng 10 năm 2014).

2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch BDTX của đơn vị:

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng: 46 giáo viên – chiếm tỉ lệ 85,19%
- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên không tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng: 08 giáo viên – chiếm tỉ lệ 14,81

Lý do: Nghỉ hộ sản (07 giáo viên) và xin nghỉ không hưởng lương 1 năm (01 giáo viên)

- Số lượng module CBQL, GV chọn bồi dưỡng cho nội dung 3 là 05 module. Tên cụ thể các module thể hiện trong bảng sau:

Stt	Tên module	Hình thức tổ chức	Thời gian tổ chức	Số CBQL, giáo viên tham gia	Ghi chú
1	Chuyên đề tập huấn về đổi mới công tác giáo viên chủ nhiệm trong trường trung học.	Tập huấn Giáo viên chủ nhiệm	8/2014	30	
2	Giáo dục các kỹ năng trong trường học	Tập huấn sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm	Thứ 2 hằng tuần	30	
3	Đổi mới phương pháp dạy học của các bộ môn	Sinh hoạt tổ chuyên môn	Hằng tháng 2 lần/ tháng	46	
4	Bồi dưỡng chương trình Giáo dục Pháp luật.	Tập huấn	3/2015	30	
5	Chuyên đề tập huấn CBQL và giáo viên cốt cán về xây dựng và tổ chức dạy học chủ đề liên môn ở cấp THPT	Tập huấn chuyên đề	28/2/2015	46	

3. Kết quả đánh giá BDTX của CBQL và giáo viên:

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL, giáo viên năm học 2014 – 2015 như sau:

- Loại giỏi (G): 46/ 85,19%
- Loại khá (K): (00/ 00%).
- Loại trung bình (TB): (00/00).

Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (46/ 85,19%).

- Không hoàn thành: (08/ 14,81%).

Kết quả cụ thể theo phụ lục I đính kèm.

III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt mạnh: có xây dựng kế hoạch nội dung tự bồi dưỡng thường xuyên từ cấp tổ, trường, có cố gắng thực hiện bồi dưỡng thường xuyên trong năm học cho tập thể cán bộ - giáo viên của trường
2. Mặt hạn chế: có nhiều module để bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, có triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện nhưng việc đánh giá hiệu quả bồi dưỡng còn hạn chế.
3. Biện pháp khắc phục: sẽ khắc phục các hạn chế trong những năm học tới để hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên đạt chất lượng cao hơn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có): Không có

Nơi nhận :

- P.TCCB/Sở GD & ĐT;
- Trường THPT Lý Tự Trọng;
- Lưu (VT).

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TRỌNG

Số DT liên lạc: 38457473

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC: 2014 - 2015

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	ĐIỂM THÀNH PHẦN CÁC NỘI DUNG BỒI DƯỠNG			Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3			
1	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	Trưởng đơn vị	10	10	10	10	Giỏi	
2	Trần Quốc Tuấn	02/6/1970	TTCM - Toán	10	10	10	10	Giỏi	
3	Trần Thị Tuyết Mai	30/7/1962	GV - Toán	10	10	10	10	Giỏi	
4	Trần Anh Nga My	27/7/1969	TP - Toán	10	10	10	10	Giỏi	
5	Trương Thị Thủy Tiên	13/8/1980	GV - Toán						Nghỉ hộ sản
6	Trần Thị Mỹ Huyền	10/7/1985	GV - Toán	10	10	10	10	Giỏi	
7	Trương Thành Khoa	1/2/1989	GV - Toán	10	10	10	10	Giỏi	
8	Huỳnh Thị Kim Hằng	9/11/1974	GV - Tin						Nghỉ hộ sản
9	Đình Công Bình	19/9/1979	TTCM - Tin	10	10	9	9.7	Giỏi	
10	Nguyễn Thị Mỹ Liên	2/1/1983	TTCM - Lí	9	9	9	9.0	Giỏi	
11	Hoàng Thị Lê	17/12/1985	GV - Lí						Nghỉ hộ sản
12	Lê Thị Hòa	13/9/1987	GV - Lí	9	9	9	9.0	Giỏi	
13	Lê Phương Ngọc	11/8/1982	GV - Lí						Nghỉ hộ sản
14	Hoàng Anh Toàn	2/12/1983	GV - Lí	9	9	9	9.0	Giỏi	
15	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	18/3/1975	TTCM Hóa	9	9	9	9.0	Giỏi	
16	Trần Thị Thúy Nga	29/11/1974	GV - Hóa	9	9	9	9.0	Giỏi	
17	Lê Thị Phương Thúy	7/4/1982	GV - Hóa						Nghỉ hộ sản
18	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/12/1984	GV - Hóa						Nghỉ hộ sản
19	Lê Minh Phong	17/10/1976	GV - Hóa	9	9	9	9.0	Giỏi	
20	Trần Đình Phan	3/2/1976	GV - Sinh	10	10	9	9.7	Giỏi	

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	ĐIỂM THÀNH PHẦN CÁC NỘI DUNG BỒI DƯỠNG			Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3			
21	Trần Thị Phụng	1/5/1972	GV - Sinh						Nghỉ hộ sản
22	Nguyễn Minh Nhật	16/1/1980	GV - Sinh	10	10	9	9.7	Giỏi	
23	Nguyễn Hồng Thanh	29/9/1972	GV - Văn	10	9	10	9.7	Giỏi	
24	Cao Hải Châu	26/2/1981	GV - Văn	9	10	10	9.7	Giỏi	
25	Phạm Thị Hòa	20/11/1978	GV - Văn	9	10	10	9.7	Giỏi	
26	Lê Thị Ngọc Dung	11/4/1981	TP - Văn	10	9	10	9.7	Giỏi	
27	Nguyễn Thị Ngọc Trang	21/7/1977	GV - Văn	10	9	10	9.7	Giỏi	
28	Phạm Thị Đức	26/3/1978	TTCM - Văn	10	9	10	9.7	Giỏi	
29	Trần Ngọc Tuấn	6/3/1972	GV - Văn	10	9	10	9.7	Giỏi	
30	Võ Thị Thu Thủy	25/6/1977	GV - Văn	10	10	9	9.7	Giỏi	
31	Lưu Thị Ngọc Thúy	15/11/1976	GV - Văn	9	10	10	9.7	Giỏi	
32	Phạm Thị Hà	9/3/1983	GV - Văn	10	10	9	9.7	Giỏi	
33	Phan Thị Mai Hương	30/6/1972	TTCM - Sử	10	10	10	10	Giỏi	
34	Nguyễn Thị Hiếu Hạnh	6/1/1977	GV - Sử	10	10	10	10	Giỏi	
35	Lê Tấn Long	6/9/1973	GV - Sử	10	10	10	10	Giỏi	
36	Nguyễn Thụy Hải Yến	27/2/1975	GV - Sử	10	10	10	10	Giỏi	
37	Trương Thị Hòa	10/11/1977	GV - Địa	10	10	9	9.7	Giỏi	
38	Nguyễn Thị Bảo Linh	30/1/1982	TTCM - Địa	10	10	9	9.7	Giỏi	
39	Trần Thị Thay	6/10/1985	GV - Địa						Xin nghỉ 1 năm
40	Ngô Thanh Điền	12/9/1979	TTCM - TDTT	9	9	9	9.0	Giỏi	
41	Văn Trí Lợi	1/10/1983	GV - TDTT	9	9	9	9.0	Giỏi	
42	Nguyễn Văn Khắc	13/7/1984	GV - TDTT	9	9	9	9.0	Giỏi	
43	Lữ Châu Thi	9/1/1983	TP - TDTT	9	9	9	9.0	Giỏi	
44	Lý Hoàng Nam	30/1/1987	GV - TDTT	9	9	9	9.0	Giỏi	
45	Đỗ Thị Vân	23/7/1981	TP - GD&ĐT	9	9	9	9.0	Giỏi	
46	Lê Thị Thanh Hà	31/8/1985	GV - GD&ĐT	9	9	9	9.0	Giỏi	
47	Phạm Thị Song Đào	6/4/1978	TTCM - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	
48	Trần Thị Hồng Thu	26/7/1978	GV - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	
49	Trần Mỹ Thanh	16/7/1981	GV - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	ĐIỂM THÀNH PHẦN CÁC NỘI DUNG BỒI DƯỠNG			Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
				Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3			
50	Phan Vũ Bằng Thạch	12/10/1977	GV - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	
51	Thái Thị Thanh Trang	8/10/1981	GV - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	
52	Nguyễn Thị Tươi	15/10/1983	GV - Anh	10	9	9	9.3	Giỏi	
53	Lê Thị Kim Nhân	24/4/1986	TP- C. Nghệ	10	9	9	9.3	Giỏi	
54	Phương Kim Cường	16/7/1984	GV - C. Nghệ	9	10	9	9.3	Giỏi	

Tổng cộng danh sách có 54 cán bộ, giáo viên. Trong đó:

- Không hoàn thành: 08 người.
- Hoàn thành (Loại G+K+TB): 46 người.
- Loại G: 46 người.
- Loại K: 00 người.
- Loại TB: 00 người.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thùy

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc